TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN ĐỐNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Bản án số: 40/2022/KDTM-ST
Ngày 11-3-2022
V/v tranh chấp
Hợp đồng dịch vụ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA, HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thúy;

Các hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Xuân Hường;

Bà Dương Tú Anh. .

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga- Thư ký Tòa án nhân dân quận Đống Đa, TP Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 11 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 93/2021/TLST-KDTM ngày 08 tháng 11 năm 2021 về *Tranh chấp Hợp đồng dịch vụ* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐXX-ST ngày 05/01/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 29 ngày 21/01/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 39 ngày 16/02/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH GH

Địa chỉ trụ sở: Số 25, đường Nguyễn Đức Cảnh, phường Quang Hanh, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Phú Thọ- Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Công ty Luật TNHH MTV luật sư Quảng Ninh (Văn bản ủy quyền ngày 21/7/2021); Người đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Hồng Phương- Giám đốc; Ủy quyền lại cho: Bà Nguyễn Thanh Huyền (Văn bản ủy quyền ngày 16/12/2021). Bà Huyền có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Công ty cổ phần HMH

Địa chỉ: P102, nhà văn phòng và dịch vụ E4, Khu ngoại giao đoàn Trung Tự, số 06 DN, quận Đống Đa, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Đào Thanh H- Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đào Tiến H1 (Giấy ủy quyền ngày 10/3/2022). Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 29/9/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn Công ty TNHH GH trình bày:

Ngày 12/4/2019, Công ty TNHH GH (sau đây gọi tắt là Công ty GH) ký Hợp đồng dịch vụ số 59/2019/HĐDV với Công ty cổ phần HMH (sau đây gọi tắt là Công ty HMH). Ngay sau khi ký Hợp đồng trên, Công ty GH đã tạm ứng cho Công ty HMH số tiền 500.000.000 đồng để thực hiện công việc thỏa thuận trong Hợp đồng như sau:

Công ty HMH hỗ trợ cho Công ty GH các thủ tục pháp lý, soạn thảo hồ sơ, tài liệu và liên hệ với Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Vinacomin (tên viết tắt là Itasco) có địa chỉ tại số 1 Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, Hà Nội. Đồng thời để Công ty GH ký Hợp đồng liên doanh với Công ty Itasco được mua đất đá lẫn than, có nhiệt lượng tối thiểu là AK 1.700 của Tập đoàn Than Khoáng sản Việt Nam (TKV) tại vị trí: Mặt bằng công trường 50 thuộc Công ty cổ phần Than Cao Sơn với khối lượng là 500.000m^3, khối lượng và chất lượng tương đương mà hai bên thống nhất với nhau (theo Điều 1 trong Hợp đồng dịch vụ số 59 ngày 12/4/2019). Hợp đồng trên có giá trị trong 122 ngày (không bao gồm ngày lễ tết, ngày nghỉ) kể từ ngày Công ty HMH nhận được tiền của Công ty GH.

Tuy nhiên, đã quá thời hạn 122 ngày, Công ty HMH chưa thực hiện xong công việc theo cam kết đã ký trong Hợp đồng dịch vụ số 59 ngày 12/4/2019 với Công ty GH.

Ngày 01/01/2020, Công ty GH và Công ty HMH ký thêm Hợp đồng phụ lục số 01/2020/HĐDV. Theo đó, hai bên cùng thống nhất như sau: Gia hạn Hợp đồng dịch vụ số 59 đến ngày 31/5/2020 cho Công ty HMH do ông Đào Thanh H (chức vụ Tổng giám đốc) tiếp tục thực hiện công việc có nội dung như Hợp đồng dịch vụ số 59 ngày 12/4/2019. Nếu đến ngày 31/5/2020 mà Công ty HMH không thực hiện được Hợp đồng như đã ký thì ông Đào Thanh H có trách nhiệm với vai trò người đại diện của Công ty cũng như cá nhân ông Đào Thanh H phải thanh toán số tiền đặt cọc cho Công ty GH.

Do đã quá thời hạn cam kết mà Công ty HMH chưa thực hiện nghĩa vụ theo như nội dung trong Hợp đồng phụ lục nêu trên với Công ty GH. Vì vậy Công ty GH yêu cầu Công ty HMH thanh lý Hợp đồng dịch vụ số 59 ngày 12/4/2019, trả lại 100% số tiền tạm ứng cộng với số tiền phạt là 10% tại thời điểm hoàn trả số tiền tạm ứng (theo Điều 3 trong Hợp đồng dịch vụ số 59 ngày 12/4/2019). Cụ thể Công ty HMH có trách nhiệm và nghĩa vụ hoàn trả cho Công ty GH số tiền tạm ứng là 500.000.000 đồng, số tiền bồi thường là 50.000.000 đồng. Tổng cộng 550.000.000 đồng.

Ngày 09/8/2020, ông Đào Thanh H đã thanh toán số tiền 300.000.000 đồng theo biên bản thanh lý.

Như vậy Công ty HMH còn phải hoàn trả cho Công ty GH số tiền 550.000.000 đồng – 300.000.000 đồng = 250.000.000 đồng và số tiền lãi trên số tiền chậm trả tạm tính đến ngày 09/9/2021 (lãi suất tạm tính là 10%) là 250.000.000 đồng x (10%/12) x 12 tháng = 25.000.000 đồng.

Công ty GH đề nghị Tòa án giải quyết buộc Công ty HMH thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Công ty GH tổng số tiền là 275.000.000 đồng.

Đại diện theo pháp luật của bị đơn ông Đào Thanh H trình bày:

Công ty HMH xác nhận Công ty HMH có ký Hợp đồng giúp Công ty GH về các thủ tục pháp lý soạn thảo hồ sơ, tài liệu và liên hệ với Công ty Itasco để Công ty GH có thể liên doanh với Công ty Itasco thu mua đất đá lẫn than của Công ty Than Cao Sơn như trình bày của Công ty GH là đúng. Do quá trình làm việc phát sinh chi phí đi lại và các chi phí khác trong một thời gian dài (gần 2 năm) nên số tiền Công ty GH ứng trước đã hao hụt nhiều (cụ thể là 200.000.000 đồng) nên Công ty HMH đã trả trước cho Công ty GH số tiền 300.000.000 đồng, còn nợ lại 200.000.000 đồng. Về tiền phạt Hợp đồng và tính lãi chậm trả Công ty HMH có ý kiến như sau: Về phần phạt không thực hiện Hợp đồng, ông Phạm Phú Thọ đã trao đổi riêng với ông H là không tính nữa sau khi ông H đã trả 300.000.000 đồng cho ông Thọ. Do tình hình dịch bệnh, Công ty HMH gặp rất nhiều khó khăn, không có lợi nhuận nên việc trả được nợ gốc cho Công ty GH là đã hết sức cố gắng, còn về phần phạt Hợp đồng và lãi chậm trả Công ty HMH không có khả năng trả. Đề nghị Công ty GH tạo điều kiện cho Công ty HMH trả mỗi tháng 5.000.000 đồng kể từ tháng 8/2022 cho đến khi có thu nhập tốt hơn để trả hết nợ cho Công ty GH.

Tại phiên tòa:

- Đại diện nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và gửi văn bản trình bày ý kiến như sau: Đề nghị Tòa án giải quyết buộc Công ty HMH phải trả cho Công ty GH số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng; số tiền phạt vi phạm Hợp đồng là 10% số tiền tạm ứng là 50.000.000 đồng; số tiền lãi chậm trả là 22.500.000 đồng (lãi suất chậm trả áp dụng là 9%/năm, thời gian chậm trả từ ngày 09/8/2020 đến ngày 09/8/2021 là 12 tháng). Công ty GH không yêu cầu lãi chậm trả kể từ ngày 10/8/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm. Tổng cộng số tiền Công ty HMH phải trả cho Công ty GH là 272.500.000 đồng.

- Đại diện bị đơn trình bày: Đại diện bị đơn giữ nguyên lời trình bày của ông Đào Thanh H. Bị đơn đồng ý trả toàn bộ nợ gốc là 200.000.000 đồng. Về phạt vi phạm Hợp đồng đề nghị được giảm số tiền phạt vi phạm. Về lãi chậm trả đề nghị được miễn lãi chậm trả.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, các tài liệu chứng cứ do đương sự cung cấp cùng các tài liệu Tòa án thu thập được xác định đây là vụ án kinh doanh thương mại tranh chấp về Hợp đồng dịch vụ. Công ty HMH có địa chỉ trụ sở tại P102, nhà văn phòng và dịch vụ E4, Khu ngoại giao đoàn Trung Tự, số 06 DN, quận Đống Đa, Hà Nội. Vì vậy, Tòa án nhân dân quận Đống Đa thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền được quy định tại điều 30, điểm b khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Đại diện nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và gửi văn bản trình bày ý kiến. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- *Về yêu cầu thanh toán số tiền tạm ứng còn nợ:* Xét Hợp đồng dịch vụ số 59 ngày 12/4/2019 và Hợp đồng phụ lục số 01/2020/HĐDV ngày 01/01/2020 có hình thức và nội dung phù hợp với quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án, hai bên xác định việc ký kết Hợp đồng và phụ lục Hợp đồng là hoàn toàn tự nguyện và không có ý kiến gì về Hợp đồng đã ký kết. Công ty HMH đã nhận số tiền tạm ứng 500.000.000 đồng để thực hiện Hợp đồng. Do đó, có đủ căn cứ khẳng định Hợp đồng dịch vụ số 59 ngày 12/4/2019 và Hợp đồng phụ lục số 01/2020/HĐDV ngày 01/01/2020 là hợp pháp và có giá trị thực hiện đối với Công ty GH và Công ty HMH.

Quá trình thực hiện Hợp đồng dịch vụ số 59 ngày 12/4/2019 Công ty HMH không thực hiện được đúng như cam kết dẫn đến Công ty GH và Công ty HMH tiếp tục ký Hợp đồng phụ lục số 01/2020/HĐDV ngày 01/01/2020 gia hạn Hợp đồng dịch vụ số 59 đến ngày 31/5/2020. Hết thời hạn gia hạn, Công ty HMH vẫn không thực hiện được Hợp đồng. Quá trình giải quyết vụ án, Công ty GH và Công ty HMH xác nhận đã thanh lý Hợp đồng và Công ty HMH đã trả lại một phần số tiền tạm ứng là 300.000.000 đồng, còn nợ lại 200.000.000 đồng. Vì vậy Công ty GH làm đơn khởi kiện yêu cầu Công ty HMH thanh toán số tiền tạm ứng còn nợ 200.000.000 đồng là có căn cứ cần được chấp nhận. Do vậy, buộc Công ty HMH phải thanh toán cho Công ty GH số tiền tạm ứng còn nợ là 200.000.000 đồng.

- *Về yêu cầu thanh toán số tiền phạt vi phạm Hợp đồng:* Xét yêu cầu của Công ty GH đề nghị Công ty HMH phải chịu phạt vi phạm hợp đồng là 10% số tiền tạm ứng là 50.000.000 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy: Điều 300 Luật Thương mại quy định "Phạt vi phạm là việc bên bị vi phạm yêu cầu bên vi phạm

trả một khoản tiền phạt do vi phạm hợp đồng nếu trong hợp đồng có thỏa thuận, trừ các trường hợp được miễn trách nhiệm được quy định tại Điều 294 của Luật này"; Điều 301 Luật Thương mại quy định "Mức phạt đối với vi phạm nghĩa vụ hợp đồng hoặc tổng mức phạt đối với nhiều vi phạm do các bên thỏa thuận trong hợp đồng, nhưng không quá 8% giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm, trừ trường hợp quy định tại Điều 266 của Luật này". Tại khoản 7 Điều 3 Hợp đồng dịch vụ số 59 ngày 12/4/2019, các bên có thỏa thuận như sau: "Yêu cầu bên B trả lại 100% số tiền tạm ứng cộng với số tiền phạt được tính theo 10% tại thời điểm hoàn trả số tiền tạm ứng trong trường hợp bên A không ký kết được Hợp đồng". Việc thỏa thuận phạt vi phạm của các bên là 10% là không phù hợp với quy định của Điều 300, Điều 301 Luật Thương mại nên Hội đồng xét xử không chấp nhận mà chỉ chấp nhận mức phạt tối đa là 8%. Về giá trị của hợp đồng bị vi phạm: Hợp đồng dịch vụ số 59 ngày 12/4/2019 có hiệu lực đối với phần thanh toán trước 500.000.000 đồng, nên Công ty GH đề nghị tính giá trị hợp đồng bị vi phạm 500.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận. Mức phạt là 8%, tương đương số tiền phạt là 40.000.000 đồng. Do vậy buộc Công ty HMH phải trả cho Công ty GH số tiền phạt vi phạm là 40.000.000 đồng.

- *Về yêu cầu thanh toán số tiền lãi chậm trả:*

Về lãi suất chậm trả: Theo quy định tại Điều 306 Luật Thương mại, Án lệ số 09/2016/AL được thông qua ngày 17/10/2016 và Nghị quyết số 01/2019/HĐTP-NQ ngày 11/01/2019 Công ty GH có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán (thời điểm xét xử sơ thẩm ngày 11/3/2022). *Lãi suất cho vay của Ngân hàng Nông ngH và Phát triển nông thôn Việt Nam là 7,5%-8%/năm, Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam là 7,5%/năm và Ngân hàng Công thương Việt Nam là 9%/năm. Mức lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay. Do đó mức lãi suất quá hạn trung bình một năm là (9%+7,5%+8%) : 3 x 150% = 12,25%.* Công ty GH yêu cầu lãi suất chậm trả là 9%/năm. Do mức lãi suất chậm trả Công ty GH yêu cầu thấp hơn mức lãi suất trung bình của 03 Ngân hàng nên chấp nhận.

Về thời gian tính lãi chậm trả: Ngày 09/8/2020, Công ty HMH đã thanh toán cho Công ty GH số tiền 300.000.000 đồng, kể từ đó Công ty HMH không thanh toán nữa, Công ty GH yêu cầu lãi chậm trả từ ngày 09/8/2020 đến ngày 09/8/2021 là 12 tháng (1năm), Công ty GH không yêu cầu lãi chậm trả kể từ ngày 10/8/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm. Xét yêu cầu về thời gian chậm trả lãi của Công ty GH là phù hợp pháp luật, có lợi cho Công ty HMH nên chấp nhận.

Số tiền lãi chậm trả là 250.000.000 đồng x 9%/năm x 01 năm = 22.500.000 đồng.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty GH, buộc Công ty HMH phải thanh toán số tiền tạm ứng

còn nợ là 200.000.000 đồng, số tiền phạt vi phạm là 40.000.000 đồng và số tiền lãi chậm trả là 22.500.000 đồng. Tổng số tiền phải thanh toán là 262.500.000 đồng.

Về án phí: - Công ty GH phải chịu án phí đối với số tiền yêu cầu không được chấp nhận (10.000.000 đồng) là 3.000.000 đồng. Công ty GH đã nộp 6.800.000 đồng tạm ứng án phí nên được hoàn lại số tiền 3.800.000 đồng.

- Công ty HMH phải chịu án phí trên số tiền phải thanh toán cho Công ty GH (262.500.000 đồng) là 13.125.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 74; Điều 292; Điều 300; Điều 301; Điều 306 Luật Thương mại năm 2005;

- Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Căn cứ Án lệ số 09/2016/AL ngày 17/10/2016;

- Căn cứ khoản 4 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: **1.** Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH GH đối với Công ty cổ phần HMH.

2. Buộc Công ty cổ phần HMH có nghĩa vụ thanh toán trả Công ty TNHH GH (theo Hợp đồng dịch vụ số 59 ngày 12/4/2019 và Hợp đồng phụ lục số 01/2020/HĐDV ngày 01/01/2020) các khoản tiền sau:

- Tiền tạm ứng còn nợ: 200.000.000 đồng.

- Tiền phạt vi phạm hợp đồng: 40.000.000 đồng.

- Tiền lãi chậm trả: 22.500.000 đồng.

Tổng cộng 262.500.000 đồng (hai trăm sáu mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 12/3/2022) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Công ty cổ phần HMH phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 13.125.000 đồng (mười ba triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

- Công ty TNHH GH phải chịu án phí kinh doanh thương mại là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng). Công ty TNHH GH đã nộp 6.800.000 đồng tạm ứng án phí nên được hoàn trả lại 3.800.000 đồng (ba triệu tám trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 69260 ngày 04/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Công ty TNHH GH đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Công ty cổ phần HMH có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Công ty TNHH GH vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận việc thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố HN;
- VKSND TP. Hà Nội;
- VKSND Q.Đống Đa;
- Chi cục Thi hành án Đống Đa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Phương Thúy